

*Dương, phân biệt rõ sự thay đổi của 4 mùa. Họ theo đúng được với nếp sống của người Thượng cổ, thích hợp và đồng điều với Thiên Đạo. Được như thế, họ cũng có thể làm tăng tuổi thọ đến chỗ cao nhất".* (Trích trong Nội kinh Tố Vấn - thiên: Thượng cổ thiên chân luận - Thành hội YHCTDT thành phố Biên Hòa - Câu lạc bộ y dược Tuệ Tĩnh lưu hành nội bộ - Không đề thời gian xuất bản).

Trong các loại sách cũ, bộ Hoàng đế Nội kinh được xếp vào hàng cổ xưa bậc nhất. Nội dung sách nói về quy luật biến đổi âm dương trong Trời Đất và các phương pháp dưỡng sinh, các phương pháp chữa bệnh cho hợp với quy luật biến đổi âm dương trong con người, cho hợp với những biến đổi âm dương trong Trời Đất. Vì vậy, nội dung đoạn văn trích trên, mặc dù qua lời dịch của Ông Huỳnh Minh Đức còn có nhiều chỗ sai sót, chúng ta cũng nhận ra được rằng "tác giả những công trình ứng dụng giá trị thời sinh học như đã nêu trên là người sống vào thời thượng đại "Thượng Cổ" của thời thượng cổ đối với ngày nay."

Ngoài ra, chúng ta không thấy có tài liệu nào đạt được cả ba mặt, cổ nhất, đúng nội dung nhất và đáng tin cậy nhất như Hoàng đế Nội kinh này.

II

---

**NHỮNG TÀI LIỆU NÓI VỀ HỆ THỐNG VŨ TRỤ VẬN ĐỘNG ĐỂ ĐEM LẠI NHỮNG ÁNH HƯỞNG CHO ĐỜI SỐNG, TA THƯỜNG GỌI LÀ "THIÊN CƠ" CỦA CÁC THỜI ĐẠI ĐỂ LẠI TỚI NAY CÓ NHỮNG GÌ?**

Trong quá trình sưu tầm tài liệu, trước hết tôi định ra rằng, những tài liệu thuộc về bản đồ sao trên bầu trời không có giá trị về tầng,

hệ vận động, chỉ có giá trị cảm giác nhìn thì tôi không chọn vào. Ngược lại, những tài liệu tuy dẫn giải bằng lời văn nhưng có những số liệu chỉ kích thước, khoảng cách, hoặc mô tả ảnh hưởng cụ thể qua sự vận động đem lại cho đời sống, tôi đều tuyển chọn, nay xin giới thiệu mấy tài liệu tiêu biểu cho nhiều xu hướng đánh giá vũ trụ khác nhau như sau:

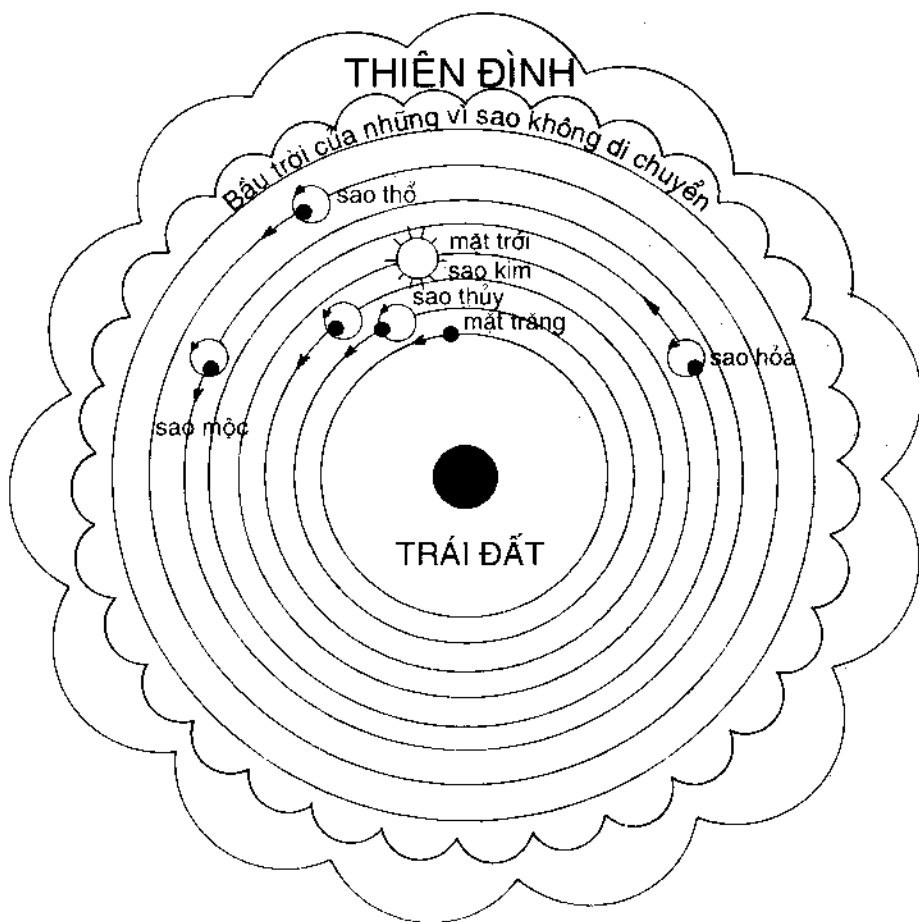
- Mô hình Vũ Trụ theo thuyết địa tâm của **Aristốt** và **Ptôlêmê**
- Mô hình bầu trời theo lý thuyết nhật tâm của **Nicôlai côpécních**.
- Thiên "Cửu trùng đồ" trong sách **Khải đồng thuyết ước**.
- Ngũ tinh phương vị, trong sách **Khải đồng thuyết ước**.
- Số liệu về hệ Mặt trời, theo sách **Bác vật tân biên**.
- Nhung tinh số (Bài văn cúng dâng sao giải hạn).

#### **A. Mô hình vũ trụ; hình 57.**

Theo thuyết địa tâm của **Aristốt** và **Ptôlêmê** trong sách "Khoa học kỹ thuật thế kỷ 20" - trang 22 - của tác giả Đinh Ngọc Lân - Nhà xuất bản Phổ thông - Hà Nội 1976.

Trong mô hình trên là những nhận thức về tầng, lớp thiên thể trong vũ trụ, nhưng thực ra đó mới là những nhận thức về các thiên thể trong hệ Mặt Trời. Ngoài hệ Mặt Trời, các tác giả đã coi là bầu trời sao cố định. Đây là nhận thức của thời cổ đại ở Hy Lạp mà **Aristốt** là một nhà Triết học lớn đại biểu của thời đại đó.

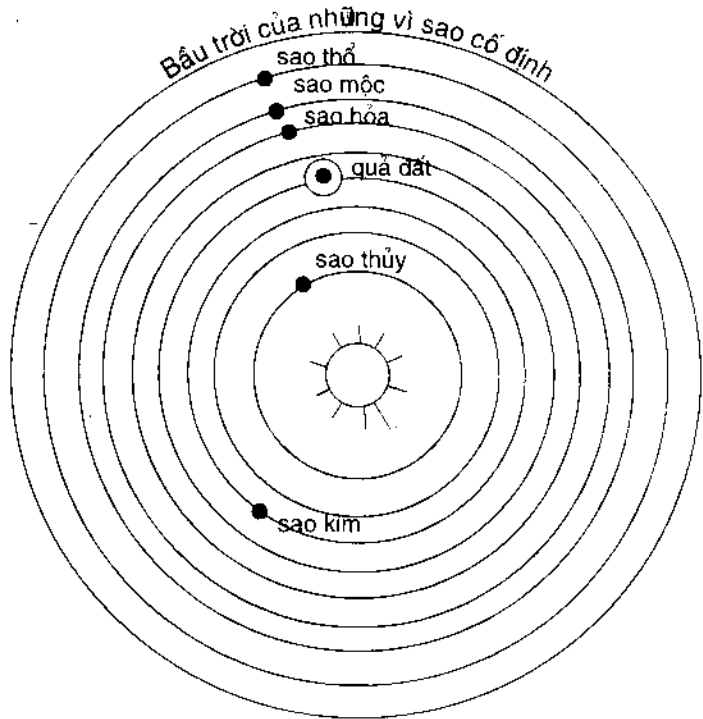
Hình 57



**B. Mô hình bầu trời; hình 58**

Theo lý thuyết nhật tâm của **Nicôlai Côpécnic** trong sách "Khoa học kỹ thuật thế kỷ 20" - trang 22 - của tác giả Đinh Ngọc Lân - Nhà xuất bản Phổ thông - Hà Nội 1976.

Hình 58



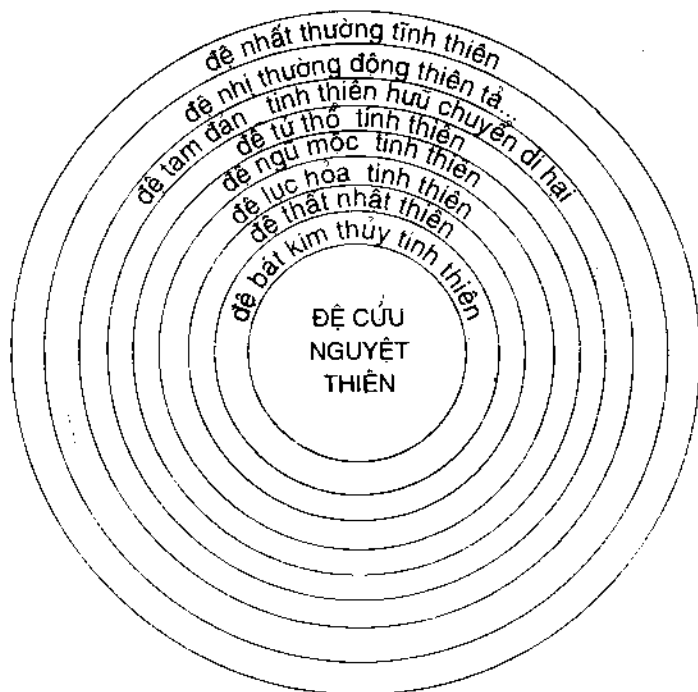
**Côpécnic** là một nhà thiên văn học vĩ đại thế kỷ 16 ở châu Âu. Thời đại Ông sống là thời đại khoa học kỹ thuật có nhiều thành tựu vượt bậc, nhất là nền sản xuất hàng hóa đã bước vào thời kỳ cơ giới hóa. (1473 - 1543)

### C. Thiên cứu trùng đồ; hình 59

(Hình vẽ chín tầng trời)

Theo sách "Khải đồng thuyết ước", in năm Tự Đức thứ 6 (1855, do Kim Giang Phạm Phú Tề biên soạn. Tiến sỹ Ngô Thế Vinh nhuận sắc.

Hình 59



**Nội dung hình vẽ như sau:**

- **Vòng ngoài cùng** = Thứ nhất, tầng trời thường yên tĩnh.
- **Vòng thứ hai** = Thứ hai, tầng trời thường động chuyển về phía trái đất.
- **Vòng thứ ba** = Thứ ba, tầng trời sao buổi sớm chuyển về phía phải và xuống.
- **Vòng thứ tư** = Thứ tư, tầng trời sao thổ.
- **Vòng thứ năm** = Thứ năm, tầng trời sao Mộc.
- **Vòng thứ sáu** = Thứ sáu, tầng trời sao Hỏa.
- **Vòng thứ bảy** = Thứ bảy, Mặt Trời.
- **Vòng thứ tám** = Thứ tám, tầng trời sao Kim, sao Thủy.
- **Vòng trong cùng** = Thứ chín, tầng trời của Mặt Trăng.

**D. Ngũ tinh phương vị**

(Trích trong sách "Khải đồng thuyết ước")

"*Phương Đông - Mùa Xuân, hành Mộc, gọi là Tuế tinh. Bốn tháng trọng trong năm đi 3 tú, bốn tháng mạnh, bốn tháng quý trong năm đi 2 tú, 12 tháng một vòng trời. Mộc tinh ở nước ta không thể tìm thấy, có thể người ta đã tìm thấy nó ở trước sau đó một xá là một tú khác (để ước chừng)... Sự ra vào của nó bất thường, điều thú hai này tất là có thiên diêu.*

"*Phương Nam - Mùa Hạ, hành Hỏa, gọi là Vinh Hoặc, thường lấy tháng mười hai nhập Thái vị viên, chịu chế mà ra. Sao Hỏa đi một xá ba mươi dặm, hai xá là không tốt, phương Đông làm bệnh thì binh tụ ở phương Đông, phương Tây làm bệnh thì binh tụ ở phương Tây.*

"*Trung Ương, quý, hành Thổ, gọi là Trấn tinh, một năm một vòng trời, mất đi lần lượt đó mà thêm lên 1 xá đến 3 xá vào một vòng là nước lớn. Mất lần lượt đó mà giảm đi 2 xá là có hậu thích chi loạn*

(loạn do người thân thích ở phía sau).

"Phương Tây - Mùa Thu, hành Kim, gọi là Thái bạch, mọc ở Dần, Tuất, lặn ở Sửu, Mùi, mọc buổi sáng ở phương Đông 140 ngày mà lặn 35 ngày, lại mọc ở phương Tây 140 ngày mà lặn 35 ngày rồi thì lại mọc. Thái bạch cùng đi ngang qua trục Nam Bắc, nó như là chui hầu chết của Mặt Trời, cùng với Mặt Trời chia Nam Bắc nhưng thứ yếu gọi là tú. Mọc sớm hơn là có nhật thực, mọc chậm hơn là Thiên diêu, chủ việc binh tượng.

"Phương Bắc, mùa Đông, hành Thủy, gọi là Thìn tinh. Mùa Xuân thấy Sao ở vùng tú Khuê, Lâu. Mùa Hạ thấy ở vùng tú Đông Tinh. Mùa Thu thấy ở vùng tú Giác, Cang. Mùa Đông thấy ở vùng tú Khiên Ngưu. Mọc ở cung Thìn, Tuất, lặn ở cung Sửu, Mùi.

Sáng sớm thấy ở phương Đông,

Buổi tối thấy ở phương Tây,

Mọc sớm hơn là nhật thực,

Mọc muộn hơn là có sao chổi,

Bốn buổi sớm liền không thấy mọc thì dối to,

Mọc ở về vị trí sao Phòng chủ về động đất."

### **Đ. Những số liệu về Hệ Mặt Trời**

(Theo sách Bác vật tân biên của Anh Quốc, Y sỹ Hợp Tin soạn bản chữ Hán chép tay)

#### **1. Thời gian tự xoay, và di chuyển**

- Mặt Trời tự xoay (quan sát từ quả đất): 26 ngày một vòng ngược chiều kim đồng hồ.
- Sao Thủy tự xoay 12 thời linh năm phân. Di chuyển một quỹ đạo hết 87 ngày, 11 thời, 4 khắc, 25 phân.
- Sao Kim tự xoay 11 ngày, 4 khắc, 21 phân. Di chuyển một quỹ đạo hết 224 ngày, 8 thời.
- Sao Hỏa tự xoay 12 thời, linh 39 phân. Di chuyển một quỹ

đạo hết 627 ngày.

- Sao Mộc tự xoay 4 thời, 4 khắc, 55 phân. Di chuyển một quỹ đạo hết 13 năm, 315 ngày.

- Sao U-Ni-Nạ-Sỹ di chuyển 31.589 ngày hai vòng quỹ đạo (31 ngàn 589 ngày)

- Sao Nhiếp Đoạn di chuyển 116 năm một vòng quỹ đạo

## **2 · Độ lớn**

- Mặt Trời lớn hơn quả đất 130 vạn lần,

- Quả Đất lớn hơn sao Thủy 14 lần,

- Quả Đất lớn hơn sao Hỏa 3 lần,

- Quả Đất tương đương với sao Kim,

- Sao Thổ lớn hơn Quả Đất 1000 lần,

- Sao Mộc lớn hơn Quả Đất 1400 lần,

- Sao U-Ni-Nạ-Sỹ lớn hơn Quả Đất 80 lần,

- Sao Nhiếp Đoạn lớn hơn Quả Đất 250 lần.

## **3 · Khoảng cách**

Nếu Quả Đất cách Mặt Trời 10 phần, thì:

- Sao Thủy cách Mặt Trời 4 phần,

- Sao Kim cách Mặt Trời 7 phần,

- Sao Hỏa cách Mặt Trời 16 phần,

- Sao Mộc cách Mặt Trời 52 phần,

- Sao Thổ cách Mặt Trời 100 phần,

- Sao U-Ni-Nạ-Sỹ cách Mặt Trời 190 phần,

- Sao Nhiếp Đoạn cách Mặt Trời 196 phần.

Ngoài ra còn bốn sao nhỏ: Uy Thổ Dã tiểu tinh, Tu Li Thổ tinh, Ly Giáp Thổ tinh, Châu Na tiểu tinh. Các sao nhỏ này



quá nhỏ bé nên không đo được kích thước và khoảng cách tỉ mỉ. Chúng nằm giữa khoảng cách sao Hỏa và sao Mộc.

**E. Nhung Tinh số** (Một loại tờ trình khi cúng dâng sao giải hạn). Nhung tinh số là một văn bản trong tập văn của các nhà Đạo pháp phái Phù Thủy. Nội dung nói về gia chủ gặp sao chiếu mệnh gây ra nhiều tai nạn cho gia đình, thầy Pháp đã thay mặt gia chủ cầu xin các vị Thánh trên trời, bằng phép trời của mình, các Thiên thần sẽ giúp gia chủ xua đuổi tai nạn, đổi khó thành may, đem lại cảnh yên vui trong gia đình.

Điều đáng chú ý trong văn bản này là nhận thức về mối quan hệ giữa con người và trời đất, con người được sinh ra nhờ nhị khí Âm Dương (Càn, Khôn), sống trong ánh sáng của Mặt Trời và Mặt Trăng thay nhau chiếu. Đoạn này với nội dung nhận thức về mối quan hệ giữa con người và Trời Đất ở Nội kinh là giống nhau. Nhưng quan trọng nhất, đó là đoạn nói về Thánh hiệu. Trong đoạn này, bản văn đã cho ta biết giới hạn cao nhất của những tinh tú đem lại ảnh hưởng cho đời sống con người là sao Bắc Cực, với tên "Trung Thiên tinh chứa Bắc cực Tử Vi Đại Đế Ngọc Bệ Hạ, kể đến là các chòm sao Nam Tào, Bắc Đẩu, Nhật cung (Mặt Trời), Nguyệt cung (Mặt Trăng), Ngũ hành tinh, La Hầu, Kế Đô, Ngũ hành, Bát quái, Nhị thập bát tú, v.v... Hệ thống tinh tú này trong Hoàng đế Nội kinh không cho ta biết theo kiểu tổng đồ, mà đã nói đến những ảnh hưởng cụ thể, có thể tính toán chi tiết, lại rải rã ở khắp các thiên, như nói về Âm Dương, có các thiên Thượng cổ Thiên chân luận, Âm Dương ứng tượng đại luận; nói về Ngũ vận, Lục khí có các thiên Thiên nguyên kỳ đại luận, Khí giao biến đại luận, v.v... Còn như trong năm tài liệu mà tôi vừa giới thiệu trên là: Mô hình Vũ trụ theo thuyết địa tâm của Aristốt và Ptolômê, Mô hình bầu trời theo lý thuyết nhật tâm của Nicôla Côpécnic, Thiên cừu trùng đồ, Ngũ tinh phương vị, trong sách

Khả đồng thuyết ước, và Những số liệu về hệ mặt trời theo sách Bác vật tân biên, thì trong cả năm tài liệu này chỉ cho ta biết về các mặt thuộc hệ thống mặt trời, không có một chi tiết nào về ảnh hưởng Vũ trụ ngoài hệ Mặt trời.

Dưới đây là toàn văn bài **số dăng sao giải hạn**.

*Tình huy Ngân Hán, hoàng hoàng nan trắc nan danh,*

*Nhân tại trần gian, lục lục hữu nhưong hữu đảo,*

*Phàm tâm Phát cách, nhân Thánh phi dao:*

*Vận hữu Mỗ cư... quốc... tình... huyện... xã... thôn.*

*Phụng Phật,*

*Cùng rạng,*

*Xuân thiên nhưong tình giải hạn, tập phúc minh tường sự, kim tín chủ... Mỗ, tự trần bản mệnh, sinh... niên... nguyệt ... nhật... thời, hành canh... thập tuế, đồng gia quyền đẳng, tức nhật nhưong can, thiên cung phúc tình động thù chiếu giáng.*

*Thiết niệm: Thần đẳng sinh cư trung giới, mệnh thuộc thượng cung, hạ Kiền Khôn phú tái chi ân, cảm Nhật Nguyệt chiếu lân chi đức, không hoài dục dục, tiêu tâm nan báo nguy nguy đại đức,*

*Thần Mỗ tự trần bản mệnh sinh u... niên... nguyệt... nhật... thời, kiến sinh hạ thuộc thượng lệ Mỗ tình, hành canh... tuế, kim niên sở tại... tình chiếu mệnh đồng gia quyền đẳng.*

*Thiết lự, Thiên thời chi hữu cát, hung, nhân vận chi hữu hĩ, thái.*

*Tú thị thần phùng mặt vận, số hữu quai thường, Nhật tương, Nguyệt tự hành tưng, mỗi niệm quải vi dạ mị. Trúc, hưng, động, tinh, hoặc do cưu ký lự tại tình phân súc, tái tư ác vận trùng gia, tư giá tích phùng mỗ tiết, cày kỳ tuyên diễn khoa nghi, căn cụ số văn phụng thượng.*

Thánh hiệu:

Nam Vô Trung thiên Tinh chúa Bắc Cực Tử Vi Đại Đế Ngọc Bệ hạ,  
Nam Vô Nam tào Lục ty duyên thọ Tinh quân Thánh tiên,  
Nam Vô Bắc đẩu Cửu hoàng giải ách Tinh quân Thánh tiên,  
Nam Vô Nhật cung Thái dương Thiên tử Tinh quân Thánh tiên,  
Nam Vô Nguyệt cung Thái âm Hoàng hậu Tinh cung Thánh tiên,  
Nam Vô Đông phương Giáp, Ất Mộc đức Tinh quân Thánh tiên,  
Nam Vô Nam phương Bính, Đinh Hỏa đức Tinh quân Thánh tiên,  
Nam Vô Tây phương Canh, Tân Kim đức Tinh quân Thánh tiên,  
Nam Vô Bắc phương Nhâm, Quý Thủy diệu Tinh quân Thánh tiên,  
Nam Vô Thiên cung Thần tiên Lá Hầu Tinh quân Thánh tiên,  
Nam Vô Thiên cung Phân ty Kế Đô Tinh quân Thánh tiên,  
Nam Vô Ngũ hành, Bát quái, Nhị thập bát tú Tinh quân Thánh tiên,

Cung vọng:

Hoàng Thiên âm chất, Thượng Đế giáng trung,  
Nam tào chi Hồng tạ hồi quang, Lục vị tiêu trừ lục cực,  
Bắc Đẩu chi Huyền cơ mặc vận, thất nguyên năng giải thất thương,  
cửu diệu chiếu lai,  
Cửu Lão Đồ Trung Thiên thọ tịch ngũ ôm, tổng khú ngũ hành,  
vận lý tại xuân phong hải ngoại, trực tam tai, tam quang, cửu  
diệu tam thiên chi thế giới,  
Gia trung Đồ Bát Quái Bát Tiên thiên bát bách chi hà minh, ngũ  
quy tiềm hình ngũ phúc, nhi hoàng trừ phu tích, ngũ tinh tụ hội  
ngũ phương nhi đế thế như xuân,  
Bối điệp kinh tuyên, tự tự chú duyên niên chi quyết.  
Triều âm kế xướng, thanh thanh giải thượng thọ chi ca,

*Phật nhật tăng huy, sắc thị không nhi không thị sắc,  
Pháp luân thường chuyển, nhân ly nạn nhi nạn ly nhân,  
Cảnh thổ điện an, thường đắc hữu hằng chi khách,  
Thiên quan tư phúc, vĩnh tiêu vô vọng chi ưu,  
Niên, thời, nhật, nguyệt hằng phong, sự sự chứng Như Lai chi  
nguyện,  
Xuân, hạ, thu, đông ích thái, nhân nhân tu Đa Lợi chi phương,  
Bản thân hạ tình vô tâm khích thiết bình dinh chi chí cần cụ  
tạ,  
Thiên vận... niên.. nguyệt... nhật... thời.*

Theo nội dung trên, có người cho rằng ta không thể căn cứ vào một văn bản có tính chất thuần túy tín ngưỡng để xem xét Vũ Trụ được.

Ở đây, chúng ta xem xét văn bản này trong nền nhận thức chung của phương Đông. Trong khi ở bộ sách Hoàng đế Nội kinh đã cung cấp cho chúng ta mọi tài liệu về mối quan hệ giữa con người với Trời Đất, mỗi biến đổi ở trong Trời Đất đều ảnh hưởng tới con người, con người phải biết lựa chọn một cách sống sao cho thích nghi để giữ gìn sức khỏe, tránh bệnh tật, kéo dài tuổi thọ. Vậy, hình ảnh Vũ Trụ trong tư tưởng xưa không thể là không có cơ sở hiện thực. Hãy bỏ những lời thỉnh nguyện ở nội dung số ra, chúng ta có được một nét phác về hình ảnh tổng quát của một Vũ Trụ trong giới hạn tối đa của nhận thức mà người phương Đông xưa có được. Tuy là một nét phác về hình ảnh tổng quát của Vũ Trụ, nhưng cái hệ thống trong nét phác ấy, ở những tài liệu khác đã không có, cho nên, đối với chúng ta mặc dù nó không đủ giá trị

của một cơ sở, nhưng nó cũng là một gợi ý, để rời với những quy luật thời gian mà ta đã khai thác được không những chỉ ở giá trị thời sinh học của nó, mà chúng ta còn đã chứng minh được sự vận động Vũ Trụ gây ra những giá trị đó, chúng ta sẽ tiến tới dựng lại một mô hình Thiên Cơ theo khả năng nhận thức của người phương Đông xưa có cơ sở khoa học lý luận hơn.

III

## HỆ THỐNG VŨ TRỤ VẬN ĐỘNG CÓ TÊN THIÊN CƠ ẤY ĐƯỢC CẤU TẠO NHƯ THẾ NÀO?

### A - Quá trình tìm hiểu Thiên Cơ của con người

Thiên Cơ nghĩa là bộ máy trời, Thiên Cơ trong nhận thức con người xưa và nay được hiểu như sau:

Một là, Thiên Cơ là một bộ máy Trời, trong đó mỗi Thiên thể là một bộ phận trong bộ máy đó. Sự vận động của mỗi Thiên thể, tức là mỗi bộ phận trong bộ máy đó đều do một quy luật cơ học Vũ Trụ điều hành, và toàn bộ có một trục, một chuẩn định hướng.

Hai là, vạn sự, vạn vật nằm trên trái đất và cõi trời này đều bị bộ máy đó chi phối, định đoạt.

Trong quá trình nhận thức về bộ máy Trời, ở mọi người đã chia ra hai xu hướng:

- **Xu hướng thứ nhất** - Lấy trực nghiệm, so sánh nhằm lý giải nguồn gốc vật chất của sự vận động trong bộ máy Trời, từ đó tìm hiểu bản chất những tác động khác nhau vào đời sống con người do sự vận động kia gây ra.
- **Xu hướng thứ hai** - Người ta cho rằng Thiên Cơ do một đấng tối cao có tên là "Ông Trời" xếp đặt và điều khiển